|  |  |
| --- | --- |
| UBND THÀNH PHỐ HẢI PHÒNGTRƯỜNG TH NHỊ CHÂUSố: 19 /KH-THNC | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do -– Hạnh phúc *TP Hải Dương, ngày 28 tháng 8 năm 2025* |

**KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ**

**NĂM HỌC 2025-2026**

Căn cứ Quyết định số 3348/QĐ-UBND ngày 19/8/2025 của UBND Thành phố về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026;

Căn cứ hướng dẫn số 1755/SGDĐT-GDTH ngày 26/8/2025 của Sở giáo dục và đào tạo Thành phố Hải Phòng về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2025- 2026;

Căn cứ kết quả năm học 2024 – 2025; và tình hình thực tế của địa phương và nhà trường.

Trường Tiểu học Nhị Châu  xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2025 - 2026 như sau:

**I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

**- Thuận lợi:**

Trường Tiểu học Nhị Châu hiện tọa lạc tại số 64, phố Mai Ngô, Khu 3 - phường Nhị Châu - TP Hải Dương. Trường được thành lập ngày 05 tháng 8 năm 1996 theo Quyết định số 198/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân Thị xã Hải Dương. Hiện nay trường đang có quy mô 15 lớp và 420 học sinh. Sau 28 năm được thành lập, nhà trường đã đi vào hoạt động ổn định và đã có được sự tin cậy của cha, mẹ học sinh và toàn thể nhân dân.

Hệ thống văn bản hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học và TK CT GDPT 2018 đầy đủ, cụ thể. Cán bộ quản lí và giáo viên được BGD&ĐT, Sở GD&ĐT tổ chức tập huấn với đa dạng hình thức. Ngoài việc tổ chức học tập trực tiếp, việc tự học và học tập trực tuyến được chú trọng, góp phần nâng cao vai trò tự học, nhu cầu cập nhật trình độ CNTT; tạo cho Cán bộ quản lí và giáo viên nhu cầu học tập, thói quen học tập mọi lúc, mọi nơi, học tập suốt đời.

Hội cha mẹ học sinh đồng thuận cao với chủ trương, Nghị quyết của nhà trường, luôn đồng hành cùng thầy trò trong các hoạt động trải nghiệm, HĐTT, các ngày lễ lớn và các biện pháp giáo dục học sinh.

CNTT phát triển, giúp cho cán bộ quản lí giáo dục và giáo viên tìm kiếm thông tin nhanh chóng, thuận lợi trong việc chia sẻ thông tin, trao đổi ý kiến, không giới hạn về không gian, thời gian. Hệ thống máy tính đã được lắp đặt, nối mạng, tạo điều kiện thuận lợi cho Cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên và học sinh học tập, tra cứu, tìm tài liệu thông tin một cách kịp thời nhất.

**- Khó khăn:** CSVC trong nhà trường còn thiếu so với yêu cầu của một trường đạt chuẩn Quốc gia: một số phòng học bộ môn, phòng chức năng Đoàn đội, y tế, thiết bị, Thư viện, Hội đồng, … còn sử dụng ghép. Số học sinh khuyết tật, còn hạn chế về năng lực, học sinh có hoàn cảnh khó khăn đông so với các trường trong thành phố nên phong trào học tập của một số ít học sinh chuyển biến còn chậm, một số học sinh không có sự chăm lo chu đáo, đôn đốc trực tiếp của bố mẹ.

**1. Điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục**

1.1.Quy mô

**-** Số điểm trường: 01; Khu vực: đô thị; Mã trường: 30288409; Loại hình: công lập.

- Lớp/học sinh:

+Tổng số lớp: 15 (trong đó số lớp có học sinh khuyết tật học hòa nhập: 02)

+ Số học sinh: 435; Bình quân học sinh/lớp: 434 HS/15 lớp = 29 HS

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Khối** | **Tổng số HS** | **Nữ** | | **Dân tộc** | | **Khuyết tật** | |
| **SL** | **TL** | **SL** | **TL** | **SL** | **TL** |
| Khối 1 | 91 | 44 | 48,4 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Khối 2 | 100 | 43 | 43,0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Khối 3 | 74 | 36 | 48,6 | 0 | 0 | 2 | 2,7 |
| Khối 4 | 80 | 42 | 52,5 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Khối 5 | 89 | 49 | 55,1 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Tổng số HS | 434 | 214 | 49,3 | 0 | 0 | 2 | 0,5 |

1.2.Cơ cấu tổ chức bộ máy, đội ngũ CBQL, GV, nhân viên

- Tổng số: 26

Trong đó:

+ Cán bộ quản lí: 02 (1 Hiệu trưởng; 1 Phó Hiệu trưởng)

+ Giáo viên: 22 (16 GV văn hóa; 1 Mĩ thuật; 1 Thể duc; 2 Tiếng Anh; 1 Tin học; Âm nhạc 1 - trong đó GV Âm nhạc kiêm Tổng phụ trách đội)

+ Nhân viên: 02 (1 kế toán kiêm Văn thư và Thiết bị; 1 Y tế kiêm thủ quỹ và Thư viện)

1.3. Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, tài liệu học, học liệu

- Diện tích đất, bình quân/học sinh, đối chiếu, so sánh với quy định;

- Trường có diện tích mặt bằng là 6177m2 . Có 2 dãy nhà / 26 phòng học và phòng chức năng; mỗi tầng có 2 nhà vệ sinh riêng; nhà ăn có khu vệ sinh riêng biệt. Khuôn viên nhà trường khang trang, thoáng mát. Nhà trường đã bố trí, sắp xếp hệ thống phòng học theo đúng quy định của TT 17. Diện tích sân tập và sân chơi 1700m2, được lát gạch, trải cỏ nhân tạo bằng phẳng đảm bảo an toàn và sạch sẽ. Vị trí của nhà trường đảm bảo môi trường giáo dục, giảng dạy, học tập an toàn cho cả người học và người dạy.

- Sân chơi, bãi tập, vườn hoa cây cảnh quy hoạch đẹp, các trang thiết bị nội thất ở các phòng học, các phòng làm việc được trang bị đầy đủ và đồng bộ, với nguồn đầu tư kinh phí từ ngân sách Nhà nước, ngân sách địa phương và nguồn huy động từ công tác xã hội hoá giáo dục.

- Các khối phòng, khối công trình hiện có, đối chiếu, so sánh với Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT;

+ Trường có 2 dãy phòng học A-B. Đủ phòng học 15/15 lớp, các phòng học đều kiên cố. Diện tích mỗi phòng 50 m2- 52m2 trung bình 1,86 m2/1 học sinh. Các phòng học được xây dựng kiên cố đảm bảo cho 100% học sinh học 2 buổi/ngày, phòng học đảm bảo đúng quy cách quy định tại Điều 46, Điều lệ trường tiểu học

- Cơ sở vật chất đầy đủ, trường đã được công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ I, công tác kiểm định đạt cấp độ 2, thư viện đạt Tiên tiến. Trường học khang trang; đảm bảo an toàn cho việc dạy và học, cảnh quan sư phạm đẹp, môi trường luôn luôn đảm bảo vệ sinh sạch sẽ.

- Cơ sở vật chất, đồ dùng thiết bị phục vụ dạy và học của nhà trường (phòng học, bàn ghế, ánh sáng, thiết bị, đồ dùng, tài liệu, hồ sơ sổ sách…)

- Số phòng học: Phòng học 2 buổi/ngày: 15 phòng/15 lớp.

- Bàn ghế học sinh, bàn ghế giáo viên: Nhà trường trang bị 250 bộ loại bàn ghế HS 2 chỗ ngồi. Mỗi phòng trang bị 1 bộ bàn ghế của giáo viên

**1.3.1. Khối phòng hành chính quản trị:**

- 01 phòng Hiệu trưởng: 27 m2

- 01 phòng PHT: 27 m2

- 01 phòng Kế toán - Văn thư lưu trữ: 27 m2

- Phòng Bảo vệ: 27 m2

- 03 Khu vệ sinh giáo viên: 27m2/ 1 khu vệ sinh; Đảm bảo phòng Nam, Nữ riêng biệt.

- 01 khu để xe có mái che.

**1.3.2. Khối phòng học tập:**

- 15 phòng lớp học: 53 m2/phòng; trang bị đầy đủ các thiết bị tối thiểu theo quy định.

- 01 Phòng Tin học: 53m2

- 01 Phòng Âm nhạc-Mỹ Thuật: 53 m2

**1.3.3. Khối phòng hỗ trợ học tập:**

- 01 Phòng thư viện: 53 m2

- 01 Phòng thiết bị giáo dục: 27 m2

- 1 phòng Truyền thống - Phòng đội: 27 m2

- 01 Phòng Tư vấn học đường: 27 m2 *(dùng chung với phòng Y tế).*

**1.3.4. Khối phụ trợ:**

- Phòng họp: tích hợp với phòng lớp học: 53 m2

- 01 phòng Y tế học đường: 27 m2

- 02 phòng nghỉ của GV: 27 m2/ 1 phòng

**1.3.5. Khu sân chơi, Thể dục thể thao:**

- 01 sân chung của nhà trường để tổ chức các hoạt động của toàn trường; Mặt sân bằng phẳng được trải cỏ nhân tạo, có cây xanh bóng mát đảm bảo sạch đẹp, thân thiện, an toàn.

- 01 Sân thể dục thể thao được trải cỏ nhân tạo có thiết bị và dụng cụ vận động theo quy định tối thiểu cho học sinh đảm bảo sạch đẹp và an toàn.

**1.3.6. Khối phục vụ sinh hoạt:**

- 01 nhà bếp: độc lập với khối phòng học tập; dây truyền hoạt động một chiều, hợp vệ sinh.

- 01 kho bếp: phân chia riêng biệt khu để lương thực, thực phẩm; có lối nhập, xuất hàng thuận tiện, độc lập và phân chia khu vực cho từng loại thực phẩm; có thiết bị bảo quản thực phẩm và các thiết bị hiện đại khác, ...

- 01 nhà ăn: trang bị đầy đủ các thiết bị; đảm bảo phục vụ cho học sinh.

**1.3.7. Hạ tầng kỹ thuật:**

- Hệ thống cấp nước sạch; hệ thống cấp điện; hệ thống phòng cháy chữa cháy đáp ứng nhu cầu sử dụng; đảm bảo theo các quy định hiện hành.

- Hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc: đảm bảo phục vụ các hoạt động dạy và học tại nhà trường.

- Khu thu gom rác thải đảm bảo an toàn, không ảnh hưởng đến môi trường.

**1.3.8. Các hạng mục công trình được xây dựng kiên cố và bán kiên cố 100%.**

**1.4. Ưu điểm, hạn chế:**

**1.4.1. Ưu điểm:**

- Các loại thiết bị văn phòng phục vụ công tác quản lý và giảng dạy đã đáp ứng nhu cầu tối thiểu cho công tác dạy và học.

- Trang thiết bị trong các phòng lớp học đảm bảo đầy đủ và khá hiện đại.

- Hệ thống sân chơi bãi tập xanh, mát, sạch đẹp, an toàn.

**1.4.2 Hạn chế:**

- Khối phòng học tập và phòng hỗ trợ học tập còn thiếu lấn chỗ sang các khối phòng khác dẫn đến ảnh hưởng đến các hoạt động chung của nhà trường cụ thể:

Còn thiếu: 03 phòng lớp học; 01 phòng Ngoại ngữ; 01 phòng hoạt động đội; 01 phòng khoa học và công nghệ; 01 phòng mỹ thuật; 01 phòng tư vấn học đường; 01 phòng họp; 01 phòng *(nhà)* đa năng, ....

- Hệ thống bảng tương tác phục vụ cho việc đổi mới phương pháp đang bị xuống cấp trầm trọng, nhà trường đã sửa chữa nhưng hiệu quả sử dụng không cao.

- Để đáp ứng yêu cầu công tác thiết bị phục vụ dạy học, cuối mỗi năm học nhà trường đều tiến hành kiểm kê, thanh lý những đồ dùng thiết bị cũ, hỏng theo quy định để có kế hoạch sửa chữa, nâng cấp, mua sắm bổ sung thiết bị dạy học vào đầu mỗi năm học kịp thời phục vụ cho việc giảng dạy của giáo viên và học tập của học sinh. Hằng năm vào đợt thi đua nhà trường tổ chức thi đua đồ dùng tự làm, để bổ sung những đồ dùng dễ làm theo danh mục của Bộ mà nhà trường chưa có hoặc bị hỏng, khuyến khích giáo viên tự làm đồ dùng dạy học sáng tạo, hiệu quả sử dụng cao.

- Tài liệu dạy học, Sách giáo khoa dùng chung…

Nhà trường được trang bị đầy đủ tài liệu dạy học tối thiểu đảm bảo quy định tại TT số 15/2009/TT-BGD&ĐT ngày 16/7/2009 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT để phục công tác giảng dạy và học tập của giáo viên, học sinh. Trường được trang bị đầy đủ đồ dùng dạy học tối thiểu cho 5 khối lớp theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo.

Số lượng đầu sách tháng 9/2025: Sách giáo khoa: 2.304; Sách thiếu nhi: 897; Sách tham khảo: 1.391; Sách nghiệp vụ: 1.151. Các thiết bị/ tài liệu giảng dạy, Sách giáo khoa/ Sách giáo viên đều được giáo viên khai thác, sử dụng thường xuyên, đem lại hiệu quả trong các bài giảng của giáo viên và được đánh giá qua kết quả học tập của học sinh.

**2. Đánh giá kết quả giáo dục của năm học trước**

**2.1. Thực hiện kế hoạch chỉ tiêu biên chế và phát triển giáo dục**

Số lượng CBGV biên chế, số lớp, số học sinh đúng kế hoạch, cụ thể như sau:

- Số CBGV: 25, trong đó biên chế: 25.

- Tổng số: 15 lớp; 426 HS (trong đó có 01 HS học hoà nhập)

**2.2. Kết quả giáo dục**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Danh hiệu thi đua** | **Đăng ký** | **Đạt được** |
| **1. Tập thể** |  |  |
| Chi bộ: | HTTNV | HTTNV |
| Trường: | TT LĐTT - Giấy khen của UBNDTP | TT LĐTT - Giấy khen của UBNDTP |
| Công đoàn: | Vững mạnh | Vững mạnh |
| Liên đội Thiếu niên TPHCM: | VMXS | VMXS |
| **2.** **ĐH thi đua cá nhân CBGV** | **24 đ/c** | **24 đ/c** |
| - CSTĐ Tỉnh | 01 đ/c = 4,0% | 0 |
| - CSTĐ Cơ sở | 02 đ/c = 8,0 % | 02 đ/c = 8,0 % |
| - LĐTT | 24 đ/c = 96,0 % | 23 đ/c = 95,8 % |
| - HTNV | 01 đ/c = 4,0 % | 01 đ/c = 4,0 % |
| - KHTNV: | 0 | 0 |
| **3. Khen cao**  - Bằng khen Tỉnh  - Giấy khen TP: | 02 đ/c= 8,0%  02 đ/c = 8,0% | 02 đ/c= 8,0%  2 đ/c = 8,0% |
| **4. Chất lượng đội ngũ** |  |  |
| *- Xếp loại VC, HĐ:* | **24 đ/c** | **24 đ/c** |
| + Hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ: | 5 đ/c= 28.2% | 5 đ/c= 28.2% |
| + Hoàn thành tốt nhiệm vụ: | 18 đ/c= 71.8% | 18 đ/c= 71.8% |
| - HTNV | 01 đ/c = 4,0 % | 02 đ/c = 8,0 % |
| + Không HTNV | 0 | 0 |
| *- XL theo CNN GVPT:* | **21 đ/c** | 20 GV đã đạt chuẩn đào tạo |
| + Tốt: | 8 đ/c = 61% | 8 đ/c = 61% |
| + Khá: | 12 đ/c = 39% | 12 đ/c = 39% |
| + Đạt: | 1 đ/c = 2.4% | 1 đ/c = 2.4% |
| + Chưa đạt: | 0 | 0 |
| - XL theo chuẩn HT, PHT  + Tốt: | **2 đ/c**  02 đ/c = 100% | **2 đ/c**  02 đ/c = 100% |
| *- Bồi dưỡng CBQL, GV, NV:* | **25 đ/c** | **25 đ/c** |
| + Hoàn thành: | 25 đ/c = 100 % | 25 đ/c = 100 % |
| + Không hoàn thành: | 0 | 0 |
| **5. Chất lượng giáo dục** | 424 HS | 424 HS |
| - Hoàn thành CT lớp học: | 343 HS= 100% | 343 HS= 100% |
| - HS khối 5 HT chương trình TH | 83 HS = 100% | 83 HS = 100% |
| **6. Thi, giao lưu HSNK, GVG** |  |  |
| - GV:  - Công tác bồi dưỡng HS năng khiếu: | - 2 GVG cấp TP  - Có HS đạt giải QG, tỉnh, TP, trường. | - 2 GVG cấp TP  - 04 giải cấp QG; 12 giải Tỉnh; 14 giải thành phố. |

**\* *Các chỉ tiêu khác*:** 100% cán bộ, giáo viên thực hiện tốt các cuộc vận động; không có cán bộ giáo viên vi phạm các quy định của ngành và chính sách pháp luật của nhà nước. Đặc biệt không có GV vi phạm quy định về dạy thêm - học thêm.

- Đảm bảo thực hiện đúng chế độ chính sách đối với CBGV trong nhà trường. Xây dựng đề án vị trí việc làm cho từng CBGV, NV.

**3. Đánh giá ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân**

**3.1. Ưu điểm:**

- Trư­ờng có truyền thống thi đua *''Dạy tốt - Học tốt''*, mọi hoạt động đều có kỷ cương, nề nếp.

- Đội ngũ GV đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, chuẩn về trình độ đào tạo, tích cực tự học, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Đa số GV tuổi đời còn trẻ, nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm và năng động trong mọi công việc đ­ược giao. Hầu hết CBGV sử dụng thành thạo CNTT trong giảng dạy và công tác. Tập thể CBGV, NV là một khối đoàn kết, nhất trí, luôn giúp đỡ nhau hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- HS nhà trường chăm ngoan, có ý thức tự giác học tập, có đầy đủ sách giáo khoa, thiết bị, đồ dùng dạy học theo yêu cầu của chương trình.

- Cơ sở vật chất đầy đủ, hiện đại, đáp ứng nhu cầu học 2 buổi/ngày cho tất cả các lớp, đáp ứng nhu cầu đa dạng hóa các hình thức học tập.

- Nhà trư­ờng luôn nhận đư­ợc sự quan tâm chỉ đạo của Phòng Giáo dục & Đào tạo TP Hải Dương và của các cấp uỷ Đảng, chính quyền, sự ủng hộ cả vật chất, tinh thần của các tổ chức chính trị - xã hội, các nhà hảo tâm và của đa số cha mẹ học sinh.

***3.2. Hạn chế - nguyên nhân***

+Học sinh: Nhà trường có 03 học sinh khuyết tật, nhiều học sinh có hoàn cảnh khó khăn thuộc diện hộ nghèo, gia đình éo le thiếu người chăm sóc.

+ Giáo viên: Năm học này nhà trường còn 1 giáo viên chưa đạt chuẩn đào tạo theo Luật giáo dục 2019 (01 đ/c giáo viên văn hoá còn thời gian công tác dưới 84 tháng).

+ Cha mẹ học sinh: Vẫn còn một bộ phận cha mẹ học sinh ch­ưa thực sự quan tâm tới việc học tập của con em mình, chưa thực sự chia sẻ với những khó khăn của nhà trường.

+ Cơ sở vật chất: thiếu một số phòng chức năng theo quy định tại TT 13/2020/TT-BGD ĐT.

**II. NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2025-2026**

Năm học 2025-2026, với chủ đề **“*Đổi mới sáng tạo, nâng cao chất lượng, đoàn kết kỷ cương”****,*Trường tiểu học Nhị Châu tập trung triển khai thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

**1**. Thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018; thực hiện dạy học 2 buổi/ ngày; tăng cường an toàn trường học; thực hiện hiệu quả phân cấp quản lý gắn với trách nhiệm giải trình trong tổ chức thực hiện kế hoạch năm học phù hợp thực tiễn trong bối cảnh sáp nhập địa giới hành chính và thực hiện chính quyền địa phương hai cấp.

**2**. Chú trọng đảm bảo cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn; tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ bồi dưỡng và tự bồi dưỡng; triển khai hiệu quả công tác đánh giá và bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý theo chuẩn nghề nghiệp và chuẩn hiệu trưởng.

**3**. Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh, tạo cơ hội, điều kiện để học sinh được phát triển toàn diện; đẩy mạnh giáo dục STEM/STEAM, năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI); nâng cao chất lượng dạy học tiếng Anh, từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai.

**4**. Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục; thực hiện hiệu quả nhiệm vụ giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật.

**5**. Đẩy mạnh chuyển đổi số, đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học; thực hiện hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền, tham mưu cấp ủy địa phương đưa giáo dục vào chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội của Phường với các nhiệm vụ, chỉ tiêu cụ thể phù hợp với điều kiện của nhà trường và địa phương.

**III. GIẢI PHÁP**

**1. Đổi mới quản lí, quản trị trường học**

*-* Nhà trường xây dựng, thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về kế hoạch dạy học và giáo dục; các phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động giáo dục đáp ứng mục tiêu, yêu cầu, bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

- Đổi mới phương pháp quản lý. Phân công công tác cho cán bộ giáo viên đảm bảo phù hợp với trình độ đào tạo và khả năng thực tế nhằm phát huy sức mạnh của các cá nhân và tập thể.

- Thực hiện đổi mới công tác quản lý trong nhà trường theo quy định, tập trung thực hiện hiệu quả các nội dung sau:

+ Ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) vào quản trị: Công khai theo TT khai báo KHDH tự động, quản lý sĩ số trên lớp hàng ngày, quản lý hồ sơ sổ sách trên VnEdu và TMT một cách đồng bộ, đáp ứng yêu cầu đổi mới từng ngày trong giáo dục.

+ Phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh theo TT55/2011/TT-BGDĐT công khai, minh bạch.

+ Duy trì tốt nề nếp, kỉ luật, kỉ cương trường học. Thực hiện nghiêm túc, linh hoạt các quy định về công tác chuyên môn.

+ Tiếp tục thực hiện tinh giản hồ sơ, sổ sách trong nhà trường.

+ Quản lý và sử dụng sách tham khảo theo quy định, không ép buộc, vận động học sinh hoặc cha mẹ học sinh mua xuất bản phẩm tham khảo.

- Thực hiện việc thu chi, sử dụng các nguồn tài chính; quản lý và sử dụng các nguồn tài trợ; xây dựng, sử dụng bảo quản cơ sở vật chất và thiết bị trường học đúng quy định.

- Hoàn thiện quy chế làm việc theo hướng "5 rõ": rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ kết quả và rõ trách nhiệm; thực hiện nghiêm túc "3 công khai" và "4 kiểm tra" trong quản lý nhà trường; Thực hiện tốt quy chế dân chủ trong nhà trường.

- Lên kế hoạch và thực hiện kiểm tra nội bộ đúng kế hoạch.

**2. Công tác xây dựng đội ngũ** (đảm bảo số lượng, chất lượng, cơ cấu hợp lý; tập trung vào nâng cao năng lực trong dạy học và tổ chức các hoạt động giáo dục cho đội ngũ …)

**2.1. Củng cố và nâng cao chất lượng đội ngũ**

2.1.1. Lựa chọn đội ngũ

- Tiếp tục rà soát chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học theo Luật Giáo dục năm 2019 để xây dựng lộ trình bồi dưỡng nâng chuẩn giáo viên tiểu học theo đúng quy định tại Thông tư số 24/2020/TT-BGDĐT ngày 25/8/2020 của Bộ GDĐT về việc Quy định việc sử dụng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục trong các cơ sở giáo dục chưa đáp ứng trình độ chuẩn được đào tạo, Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên.

- Xây dựng kế hoạch tuyển dụng theo từng đợt bảo đảm số lượng, cơ cấu và chất lượng đội ngũ đáp ứng yêu cầu thực tiễn; ưu tiên tuyển giáo viên có trình độ chuyên môn vững, có bề dày thành tích trong giảng dạy; xây dựng vị trí việc làm cho GV Tin học, Ngoại ngữ, Mĩ thuật, Âm nhạc, Giáo dục thể chất đáp ứng yêu cầu triển khai Chương trình GDPT 2018.

2.1.2. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ CM

- Thực hiện bồi dưỡng thường xuyên theo TT 17/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019 ban hành chương trình bồi dưỡng thường xuyên GV GDPT, Thông tư số 18/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019; gắn nội dung bồi dưỡng thường xuyên với nội dung sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn theo phương thức bồi dưỡng trực tiếp, trực tuyến, thường xuyên, liên tục.

- Hướng dẫn giáo viên tham gia tổ/nhóm chuyên môn cùng xây dựng kế hoạch cá nhân, kịp thời phát hiện thuận lợi, khó khăn và đề xuất những biện pháp giải quyết khó khăn về chuyên môn, nghiệp vụ khi thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới. Nghiên cứu và áp dụng có chất lượng các phương pháp dạy học tích cực, dạy học theo hướng trải nghiệm,... Tổ chức tốt việc bồi dưỡng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng chuẩn nghề nghiệp và thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 gắn với thực tiễn của địa phương.

- Tiếp tục bồi dưỡng đội ngũ GV về phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá học sinh theo TT số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT.

- Tạo điều kiện cho CBGV, NV được đi học các lớp bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ.

2.1.3. Nâng cao chất lượng các cuộc họp, sinh hoạt chuyên môn

- Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn, tăng cường sinh hoạt chuyên môn thông qua hình thức dự giờ, nghiên cứu bài học. Tích cực tham gia sinh hoạt chuyên môn theo cụm ít nhất 04 lần/năm học; tập trung chỉ đạo việc sinh hoạt chuyên môn trong trường. Hình thức sinh hoạt chuyên môn trực tiếp hoặc trực tuyến tùy theo điều kiện cụ thể. Nội dung sinh hoạt chuyên môn chú trọng việc đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học; tổ chức thực hiện chương trình sách giáo khoa 2018; đổi mới hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học, qua “Trường học kết nối” giữa các CBQL và GVTH.

+ Các cuộc họp từ cấp tổ đến cấp trường phải được chuẩn bị kĩ càng chu đáo và gửi vào Email của GV trong trường trước ít nhất 1 ngày. Nội dung cần đầy đủ song ngắn gọn, thiết thực mang tính thời sự, cập nhật được các thông tin mới nhất từ sự chỉ đạo của SGD và PGD. Đối với nhiệm vụ chuyên môn cần tập trung vào nội dung mới, khó cần tháo gỡ.

+ Mỗi cán bộ, giáo viên tham gia cuộc họp cần có thái độ nghiêm túc, tích cực và thẳng thắn trong việc nêu ý kiến, trình bày quan điểm về nội dung cuộc họp.

+ Xây dựng nét đẹp văn hóa trong các cuộc họp: đi họp đúng giờ, không làm việc riêng, không sử dụng điện thoại di động. Các ý kiến cần được nêu ra trong cuộc họp cần mang tính xây dựng với với thái độ thân thiện cởi mở để cùng bàn bạc trao đổi thảo luận đưa ra biện pháp tốt nhất để có thể thống nhất thực hiện hiệu quả Nghị quyết cuộc họp.

- Lên kế hoạch và tổ chức Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường theo đúng Điều lệ, hướng dẫn; có nhiều kế hoạch bài dạy, tiết dạy có chất lượng, hướng dẫn giáo viên tự nguyện tham gia thi giáo viên giỏi lớp 1,2,3,4, 5 cấp Thành phố.

- Tham quan học tập kinh nghiệm các mô hình điểm, điển hình về quản lý giáo dục và tổ chức các hoạt động; triển khai áp dụng những kinh nghiệm hay của trường bạn, các sáng kiến cấp tỉnh, cấp thành phố của cán bộ giáo viên để nâng chất lượng giáo dục của nhà trường.

- Tổ chuyên môn xây dựng chương trình các tiết tăng cần chú ý tăng cường nội dung rèn luyện kĩ năng, thực hành. Chỉ đạo GV chú trọng rèn luyện cho HS phương pháp tự học, tự nghiên cứu SGK để tiếp nhận và vận dụng kiến thức mới thông qua giải quyết nhiệm vụ học tập đặt ra trong bài học. Trong quá trình lên lớp giáo viên dành nhiều thời gian trên lớp cho học sinh luyện tập, thực hành, trình bày kết quả học tập của mình; giáo viên tổng hợp, nhận xét, đánh giá, kết luận để HS tiếp nhận và vận dụng.

- Nghiêm túc triển khai áp dụng các chuyên đề cấp Tỉnh, cấp Thành phố đã được Sở GDĐT, Phòng GDĐT tổ chức.

2.1.4.Đánh giá, xếp loại giáo viên

Thực hiện quản lý, đánh giá đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục theo chuẩn nghề nghiệp GVPT, chuẩn Hiệu trưởng bảo đảm sự nghiêm túc, thực chất trong quản lý và đánh giá; kết quả đánh giá gắn với thi đua, khen thưởng để tạo động lực cho đội ngũ nhà giáo gắn bó với nghề.

**3. Tăng cường CSVC; làm tốt công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia, phổ cập GDTH**

**3.1. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học**

3.1.1. Đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

Nhà trường chủ động đề nghị với UBND thành phố cân đối, bố trí ngân sách phù hợp đầu tư cơ sở vật chất, thực hiện mua sắm thiết bị dạy học để thực hiện hiệu quả chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông cấp tiểu học theo quy định của Bộ GDĐT. Vào đầu năm học, nhà trường công khai danh mục, thiết bị đồ dùng dạy học hiện có; chỉ đạo tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch sử dụng thiết bị dạy học trong quá trình tổ chức các hoạt động dạy học; tăng cường công tác kiểm tra việc sử dụng thiết bị đồ dùng dạy học; rà soát nhu cầu, có kế hoạch bổ sung đủ thiết bị dạy học tối thiểu và đăng kí đồ dùng dạy học tự làm để thực hiện Chương trình GDPT 2018.

Khuyến khích giáo viên tự làm đồ dùng dạy học, khai thác học liệu điện tử, thiết bị dạy học số để làm phong phú thêm thiết bị, đồ dùng dạy học của nhà trường.

3.1.2. Nâng cao hoạt động của thư viện trường học

- Triển khai hiệu quả các văn bảnhướng dẫn của Bộ GDĐT nhằm tiếp tục củng cố, đổi mới và nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động thư viện trường học. Chủ động rà soát, tăng cường cơ sở vật chất, tổ chức các hoạt động thư viện linh hoạt, sáng tạo; xây dựng và phát triển văn hóa đọc trong nhà trường; nghiên cứu, vận dụng triển khai mô hình thư viện thân thiện trường tiểu học, phát triển tủ sách dùng chung tại các lớp phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương một cách linh hoạt và hiệu quả theo Công văn số 430/BGDĐT-GDTH ngày 30/01/2019 nhằm hình thành thói quen đọc sách, ý thức tự học, tự nghiên cứu và phát triển ngôn ngữ tiếng Việt cho học sinh tiểu học.

- Triển khai thực hiện hiệu quả việc xây dựng thư viện số và tổ chức các hoạt động thư viện một cách linh hoạt.

- Sắp xếp bố trí cho nhân viên TV học tập bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ chuyên môn để phát huy hiệu quả công tác thư viện; bố trí TKB có thời lượng phù hợp cho tiết đọc sách tại thư viện; đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện kĩ thuật, học liệu và ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lí và tổ chức hoạt động thư viện; huy động sự tham gia của Phụ huynh và cộng đồng trong quá trình tổ chức hoạt động nhằm góp phần xây dựng văn hóa đọc trong nhà trường và cộng đồng.

- Tăng cường tập huấn, bồi dưỡng cho giáo viên và nhân viên thư viện về công tác tổ chức tốt hoạt động đọc cho học sinh. Duy trì Thư viện đạt mức độ I.

**3.2 Tăng cường chuyển đổi số trong giáo dục, đào tạo và giáo dục kĩ năng công dân số; ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông**

3.2.1. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo

Chủ động thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030” phù hợp với kế hoạch, đề án triển khai thực hiện tại địa phương.

Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, tập huấn sử dụng cho đội ngũ giáo viên. Các nội dung chương trình giáo dục phổ thông được triển khai dưới hình thức trực tuyến và trực tiếp như: tổ chức các tiết dạy học, các hoạt động giáo dục, tập huấn, bồi dưỡng, sinh hoạt chuyên môn, hội thảo chuyên môn... Nhà trường chuẩn bị các phương án sẵn sàng ứng phó với thiên tai, dịch bệnh. Nếu không thể tổ chức dạy học trực tiếp, phải tiếp tục duy trì phương thức dạy học trực tuyến đối với một số môn học, hoạt động giáo dục; tăng cường việc ứng dụng công nghệ vào dạy học. Tiếp tục hoàn thiện việc chuyển đổi số theo kế hoạch của Bộ GDĐT. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin; bồi dưỡng đội ngũ về kỹ năng công nghệ thông tin.

Năm học 2025-2026, nhà trường tích cực thực hiện nhiệm vụ đột phá của ngành giáo dục thành phố là ***Nâng cao chất lượng quản lý hồ sơ điện tử trong trường tiểu học***. Cùng các trường học trong thành phố áp dụng linh hoạt chuyên đề cấp Tỉnh: “Thực hiện chuyển đổi số trong xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục trong trường tiểu học”

Tiến hành thực hiện xây dựng kho học liệu số; số hóa quy trình soạn giảng bằng trí tuệ nhân tạo (AI).

Tăng cường hoạt động tập huấn, sinh hoạt chuyên môn tổ chức bằng hình thức trực tuyến.

3.2.2. Triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kĩ năng công dân số vào giảng dạy ở các tiết học, môn học phù hợp.

Triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy trong nhà trường thông qua dạy học môn Tin học, tích hợp giáo dục kỹ năng công dân số thông qua tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo hướng dẫn của Bộ giáo dục và đào tạo.

3.2.3. Tiếp tục triển khai Học bạ số

Tiếp tục triển khai Học bạ số theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, của Sở GDĐT và thực hiện Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ.

3.2.4. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, dạy- học

- Tiếp tục thực hiện **“Xây dựng kho học liệu số”** một cách hiệu quả.

Trong thời đại công nghệ thông tin phát triển như hiện nay, việc xây dựng kho học liệu số là một giải pháp quan trọng nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo. Kho học liệu số là nơi lưu trữ các tài liệu học tập phong phú, đa dạng, bao gồm cả tài liệu truyền thống và tài liệu điện tử, bao gồm sách, bài giảng, video, ứng dụng học tập, và các tài liệu khác mà học sinh, giáo viên có thể truy cập và sử dụng bất cứ lúc nào. Điều này giúp người học dễ dàng tiếp cận thông tin, kiến thức cần thiết để học tập và phát triển

Xây dựng kho học liệu số mang lại nhiều lợi ích cho giáo dục và đào tạo: **Tăng cường khả năng tiếp cận thông tin, kiến thức cho người học; nâng cao hiệu quả giảng dạy và học tập; Giảm chi phí đào tạo.**

Một số giải pháp cụ thể để xây dựng kho học liệu số của nhà trường:

+ Tuyên truyền tới tất cả các cán bộ giáo viên, cha mẹ học sinh, học sinh và nhân dân về tầm quan trọng của việc xây dựng kho học liệu số; cùng chung tay xây dựng kho học liệu số; cách sử dụng; giáo viên thường xuyên sử dụng học liệu số vào các tiết dạy một cách hiệu quả.

+ Xây dựng kế hoạch, đặt ra mục tiêu cụ thể cho việc đóng góp các học liệu số vào kho dùng chung: tối thiểu mỗi lớp, mỗi tháng có ít nhất 1 học liệu số có chất lượng *(về nội dung, hình thức, chất lượng kĩ thuật)*. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia đóng góp tài liệu, ý kiến để xây dựng kho học liệu số.

+ Sơ kết, tổng kết, đánh giá việc sử dụng và đóng góp của mỗi giáo viên vào kho học liệu số 2 lần/năm học vào cuối học kỳ I, cuối học kỳ II. Đặc biệt quan tâm, khuyến khích các học liệu do Cha mẹ học sinh và học sinh cùng tham gia thiết kế, thực hiện.

+ Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin. Tích hợp kho học liệu số với các hệ thống giáo dục khác. Trong đó bảo đảm lưu trữ tài liệu để sử dụng lâu dài và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

3.2.5 Triển khai đồng bộ phần mềm quản lý trong nhà trường, kết nối với phần mềm dữ liệu ngành, tăng cường sử dụng hồ sơ điện tử. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, hoàn thiện việc chuyển đổi số trong dạy học, kiểm tra đánh giá và quản lý, giảm áp lực về hồ sơ, sổ sách.

**3.3. Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục**

3.3.1. Rà soát, quy hoạch hợp lý mạng lưới trường, lớp

Nhà trường tổ chức rà soát, trình lãnh đạo các cấp, tranh thủ sự ủng hộ của các nguồn lực trong xã hội để sửa chữa, nâng cấp và bổ sung khối phòng học tập, khối phụ trợ,… để bảo đảm các quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông.

3.3.2. Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và bảo đảm hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

3.3.2.1. Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục

Nhà trường tiếp tục thực hiện Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ; Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ GDĐT về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; Kế hoạch số 615/KH-BCĐ ngày 10/3/2022 của Ban chỉ đạo Phổ cập giáo dục, xóa mù chữ tỉnh: củng cố, duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3; góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Nhà trường phấn đấu tiếp tục duy trì đạt Chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 2.

3.3.2.2. Thực hiện hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.

Rà soát, đối chiếu với các quy định tại TT17/2018/TT-BGDĐT và TT13/2020/ TT-BGDĐT để xây dựng kế hoạch cụ thể về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên và chất lượng giáo dục theo quy định của từng tiêu chuẩn đối với trường chuẩn quốc gia. Nhà trường xây dựng giải pháp thực hiện; tham mưu để cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương quan tâm, chỉ đạo tập trung các nguồn lực bổ sung cơ sở vật chất nhằm đảm bảo hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục; đồng thời thực hiện tốt công tác triển khai xây dựng kế hoạch trường đạt chuẩn quốc gia tại địa phương; gắn với chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới; thực hiện chỉ tiêu đề ra theo nghị quyết tại Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2020-2025. Xây dựng lộ trình, phấn đấu trường đạt công tác kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3 và trường tiểu học đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2 vào năm 2028.

- Áp dụng những mô hình giáo dục tiên tiến, nhà trường hiện đại, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, hạnh phúc.

- Nhà trường xây dựng kế hoạch áp sát các tiêu chí trường chuẩn Quốc gia mức độ 2: Rà soát, đối chiếu các tiêu chí; xây dựng kế hoạch thực hiện theo lộ trình ngay từ đầu năm học.

3.3.3. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn

3.3.3.1. Đối với trẻ khuyết tật

Căn cứ vào Luật Người khuyết tật 2010; KH thực hiện “Đề án Hỗ trợ trẻ em khuyết tật tiếp cận các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục tại cộng đồng giai đoạn 2018-2025” ban hành kèm theo Quyết định số 1463/QĐ-BGDĐT ngày 28/6/2019 và các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục người KT, nhà trường xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện giáo dục người khuyết tật và nâng cao chất lượng giáo dục hòa nhập đối với trẻ khuyết tật.

- Nắm chắc số liệu, loại hình tật của trẻ em khuyết tật trong độ tuổi tiểu học trên địa bàn, huy động tối đa số trẻ khuyết tật học hòa nhập (2 em KT trí não, tự kỉ). Thực hiện dạy học và đánh giá theo kế hoạch giáo dục cá nhân; tùy theo dạng tật, mức độ để miễn một phần, một số nội dung, một số môn học.

- Động viên, giúp đỡ để các em vơi bớt khó khăn, mặc cảm; tạo điều kiện để các em được hòa nhập trong học tập và trong các hoạt động giáo dục. Đánh giá kết quả học tập dựa trên cơ sở nhìn nhận sự tiến bộ của các em, nhà trường ghi nhận, xem xét và tuyên dương những HS tiến bộ và GV có nhiều thành tích trong giáo dục trẻ khuyết tật.

- Tăng cường tuyên truyền trong đội ngũ cán bộ quản lí, giáo viên về vấn đề giáo dục hòa nhập, trong đó học sinh học hòa nhập được học tập và đánh giá theo kế hoạch giáo dục cá nhân; nhà trường chủ động tham mưu với các cấp có thẩm quyền để thực hiện đầy đủ các chính sách đối với giáo viên trực tiếp giảng dạy học sinh KT theo phương thức giáo dục hòa nhập. Lưu đầy đủ hồ sơ học sinh khuyết tật tại nhà trường.

3.3.3.2. Đối với trẻ em lang thang cơ nhỡ hoặc trẻ phải tạm thời cư trú tại địa phương do ảnh hưởng của dịch bệnh, thiên tai, từ nước ngoài về do chiến tranh

Tổ chức cho học sinh tạm thời học tập tại trường do ảnh hưởng dịch bệnh, thiên tai,từ nước ngoài về vì chiến tranh phù hợp với đối tượng học sinh, điều kiện của địa phương theo kế hoạch dạy học và thời khoá biểu được điều chỉnh phù hợp. Nội dung học tập tập trung vào các môn Toán, Tiếng Việt nhằm rèn kỹ năng đọc, viết và tính toán cho học sinh. Việc đánh giá học sinh có hoàn cảnh khó khăn thực hiện và căn cứ theo quy định hiện hành; dựa trên mức độ đạt được so với nội dung và yêu cầu đã được điều chỉnh.

Hỗ trợ SGK cho học sinh nghèo để đảm bảo 100% học sinh có đầy đủ SGK để học tập.

**3.4. Công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia**

- Tăng cường nhận thức, bồi dưỡng cho đội ngũ Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường về công tác kiểm định chất lượng giáo dục thông qua các kênh thông tin về quản lý, chỉ đạo.

- Xây dựng các kế hoạch kiểm định sát với yêu cầu và thực tiễn nhà trường.

- Sắp xếp hệ thống hồ sơ kiểm định khoa học, bài bản, lựa chọn các kênh lưu trữ minh chứng đồng bộ với hệ thống quản trị nhà trường nhằm tối ưu hóa công tác kiểm định chất lượng.

- Thực hiện công tác bàn giao và kiểm kê cơ sở vật chất được duy trì và thực hiện đều đặn theo từng tháng, từng kì, từng năm học cùng với các hoạt động rà soát, bổ sung các trang thiết bị, tài liệu phục vụ hoạt động giáo dục.

**4. Các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện**

**4.1. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông**

4.1.1. Thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn trường học; nâng cao chất lượng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống

Nhà trường duy trì tốt vệ sinh môi trường, an toàn trường học; thường xuyên kiểm tra, rà soát, đánh giá chất lượng các công trình trong nhà trường, xây dựng kế hoạch thực hiện việc bảo trì công trình theo quy định; không đưa vào sử dụng các công trình hết niên hạn sử dụng, không bảo đảm an toàn; xây dựng các phương án đảm bảo an toàn, phòng chống tai nạn thương tích, dịch bệnh khi tổ chức các hoạt động giáo dục; xây dựng cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp.

Chủ động dự kiến phương án dạy học linh hoạt trong trường hợp xảy ra thiên tai, dịch bệnh; tăng cường các biện pháp bảo đảm sức khỏe cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý trong trường học. Tổ chức dạy học theo các hình thức linh hoạt, phù hợp với học sinh và điều kiện thực tiễn nếu xảy ra thiên tai, dịch bệnh.

Triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ về giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh; công tác bảo đảm an ninh trật tự, môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường.

4.1.2. Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

*- Xây dựng kế hoạch giáo dục chủ động, linh hoạt*

Nhà trường tổ chức xây dựng kế hoạch giáo dục, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục và kế hoạch bài dạy theo Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH; bố trí thời gian thực hiện chương trình đảm bảo tính khoa học, sư phạm, không gây áp lực đối với học sinh; linh hoạt trong tổ chức thực hiện dạy học các môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, nhà trường và đối tượng học sinh, đảm bảo cuối năm học đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình.

Khi xây dựng kế hoạch giáo dục năm học 2025-2026, nhà trường quan tâm củng cố, bổ sung những nội dung có liên quan ở lớp học dưới; những kiến thức, kĩ năng cho một số học sinh còn hạn chế, thực hiện linh hoạt các giải pháp để giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập ngay tại lớp; không giao bài tập về nhà cho học sinh dưới bất kỳ hình thức nào.

*- Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông*

Nhà trường thực hiện yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo các văn bản hướng dẫn chuyên môn về giáo dục tiểu học đã được Bộ GDĐT, Sở GDĐT ban hành, cụ thể là:

- Đảm bảo tỷ lệ 01 phòng học/lớp, cơ sở vật chất, sĩ số học sinh/lớp theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học; có đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định; tăng cường mua sắm trang thiết bị dạy học hiện đại để khai thác tốt nguồn học liệu điện tử, tạo hứng thú cho học sinh trong học tập, góp phần nâng cao chất lượng dạy và học; có giải pháp tham mưu, tháo gỡ khó khăn về đội ngũ để đảm bảo tỷ lệ 1,5 giáo viên/lớp và cơ cấu giáo viên để dạy đủ các môn học và hoạt động giáo dục theo quy định.

**-** Thực hiện dạy học cácmôn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, các môn học tự chọn theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông 2018; tổ chức các hoạt động củng cố để học sinh tự hoàn thành nội dung học tập, các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh; các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương.

- Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, mỗi ngày bố trí không quá 7 tiết học, mỗi tiết 35 phút. Kế hoạch giáo dục đảm bảo phân bổ hợp lý giữa các nội dung giáo dục, giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học; thời khóa biểu cần được sắp xếp một cách khoa học, đảm bảo tỷ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học.

- Nếu do diễn biến, tác động của thiên tai, dịch bệnh phải rút ngắn thời gian, không tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, nhà trường chủ động, linh hoạt xây dựng kế hoạch đảm bảo dạy học đúng, đủ nội dung và thời lượng các môn học bắt buộc theo quy định của chương trình và xác định nội dung, lựa chọn hình thức tổ chức, phân bổ thời lượng phù hợp cho môn học tự chọn, hoạt động củng cố và hoạt động giáo dục khác.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức bán trú theo đúng quy định, hướng dẫn của các cơ quan quản lý. Hoạt động bán trú linh hoạt, có thể bao gồm các hoạt động: tổ chức ăn trưa, ngủ trưa, vui chơi, giải trí,… bảo đảm các quy định về an toàn, vệ sinh thực phẩm, bảo đảm dinh dưỡng, sức khỏe cho học sinh.

- Tổ chức các hoạt động cho học sinh ngoài giờ học chính thức trong ngàytheo nhu cầu, sở thích của học sinh dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ hoặc sử dụng cơ sở vật chất của nhà trường (thư viện, sân chơi, bãi tập, nhà đa năng…) tạo điều kiện để học sinh vui chơi, giải trí. Tổ chức hoạt động sau giờ học chính thức trong ngày dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ bảo đảm đúng quy định và được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4.1.3. Tổ chức dạy học các môn Ngoại ngữ 1, Tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

*- Tổ chức dạy học các môn Ngoại Ngữ 1*

*+ Đối với lớp 1 và lớp 2*: tiếp tục triển khai Chương trình môn tiếng Anh tự chọn bảo đảm các yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông. Việc học tự chọn Ngoại ngữ 1 ở lớp 1, lớp 2 được thể hiện cụ thể trong kế hoạch giáo dục của nhà trường theo quy định.

*+ Đối với lớp 3, lớp 4 và lớp 5*: triển khai thực hiện các giải pháp tổ chức dạy học môn Ngoại ngữ 1 bắt buộc; bảo đảm tính liên thông và theo các yêu cầu được quy định trong các văn bản chỉ đạo của Bộ GDĐT.

Triển khai sử dụng Hệ thống học liệu tiếng Anh theo hướng dẫn số 5997/SGD&ĐT-GDTX<GDNN&ĐH bảo đảm chất lượng, thiết thực, phù hợp.

Khuyến khích xã hội hóa theo tinh thần tự nguyện trong dạy học ngoại ngữ để tăng cường thời lượng học. Tăng cường tổ chức học ngoại ngữ qua các nguồn học liệu phù hợp. Đẩy mạnh thực hành ngoại ngữ qua các chủ đề Toán và Khoa học; dạy học một số môn học bằng tiếng nước ngoài, qua các hoạt động trải nghiệm, tạo môi trường ngoại ngữ ngoài lớp học, các sân chơi, giao lưu cho học sinh theo chỉ đạo của Bộ GDĐT.

+ Thực hiện xã hội hóa theo tinh thần tự nguyện của PHHS trong dạy học tiếng anh để tăng cường thời lượng học tiếng anh; dạy Tiếng Anh với người nước ngoài nếu được cấp trên phê duyệt.

+ Tổ chức cho 100% học sinh trong nhà trường được học Tiếng Anh.

*- Tổ chức dạy học môn Tin học*

+ Tổ chức dạy học Tin học bắt buộc lớp 3, lớp 4, lớp 5 theo yêu cầu được quy định trong Chương trình; triển khai thực hiện các giải pháp để tổ chức dạy học môn Tin học theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

+ Tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục tin học, giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh theo hướng dẫn của Bộ GDĐT. Tăng cường hoạt động giáo dục Tin học để thực hiện “*hình thành sớm các kỹ năng cần thiết cho công dân số*” từ lớp 1, 2 để làm cơ sở để tiếp cận, học tập Tin học lớp 3, lớp 4, lớp 5.

+ Tập huấn, xây dựng kế hoạch triển khai giáo dục kỹ năng công dân số theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, của Sở GDĐT Hải Dương.

+ 100%. học sinh lớp 1, 2, 3, 4, 5 được học Tin học.

4.1.4. Thực hiện nội dung giáo dục địa phương

Tiếp tục triển khai từ lớp 1 đến lớp 5 theo tài liệu được Bộ GDĐT phê duyệt.

Nhà trường xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung giáo dục địa phương đảm bảo cập nhật nội dung kiến thức sau khi thay đổi địa giới hành chính và thực hiện chính quyền địa phương hai cấp; đồng thời tích hợp, lồng ghép trong kế hoạch giáo dục, kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục bảo đảm quy định, phù hợp với đặc thù của môn học, cấp học và của từng lớp học.

4.1.5. Thực hiện giáo dục STEM/STEAM

Nhà trường chủ động phương án tổ chức thực hiện giáo dục STEM/STEAM theo định hướng Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương và khả năng đáp ứng của đơn vị. Xây dựng kế hoạch và thực hiện ít nhất 01 chủ đề/khối/năm theo hướng linh hoạt tích hợp một số môn học, hoạt động giáo dục có trong chương trình vào giáo dục STEM/STEAM nhằm mở rộng, nâng cao hiệu quả giáo dục thực hành, năng lực hợp tác, sáng tạo cho học sinh. Nhà trường sẽ tổ chức việc đánh giá kết quả triển khai nội dung giáo dục STEM/STEAM của các khối vào cuối năm học.

- Tham mưu với các cấp lãnh đạo và cơ quan chức năng quan tâm bố trí nguồn kinh phí, trang bị cơ sở vật chất để bảo đảm thực hiện hiệu quả giáo dục STEM/STEAM; thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên, cha mẹ học sinh, học sinh về vai trò của giáo dục STEM. Hướng dẫn giáo viên sử dụng hiệu quả nguồn học liệu tại địa chỉ website <https://stemtieuhoc.edu.vn> và tổ chức lựa chọn tài liệu, các nguồn học liệu khác theo quy định.

4.1.6. Đa dạng hóa hình thức tổ chức dạy học và giáo dục học sinh

*- Giáo dục kĩ năng sống*

Tăng cường giáo dục đạo đức lối sống, giá trị sống, hiểu biết xã hội cho học sinh; tổ chức hiệu quả các hoạt động trải nghiệm, rèn kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khoá theo hướng tổ chức hoạt động trải nghiệm được hướng dẫn tại Công văn số 3535/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019; tích hợp vào các hoạt động giáo dục nội dung giáo dục đạo đức, lối sống, văn hóa ứng xử; tính kỷ luật, tự phục vụ; kĩ năng phòng tránh xâm hại, bạo lực; phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước; kĩ năng đảm bảo an toàn trên môi trường mạng; tuyên truyền, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo; kĩ năng quản lý tài chính; thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe và y tế trường học, quan tâm công tác tư vấn với phụ huynh, kịp thời có các giải pháp bảo đảm an toàn về thể chất, tinh thần cho học sinh.

Xây dựng và quản lý tốt môi trường giáo dục thân thiện, lành mạnh, dân chủ, an toàn, chất lượng và bình đẳng.

Tăng cường các giải pháp duy trì xây dựng cổng trường an toàn, tránh tình trạng ùn tắc. Nhà trường có phương án phân luồng giao thông đảm bảo ATGT trước cổng trường. Tổ chức cho 100% phụ huynh học sinh kí và thực hiện theo cam kết*.* Huy động phụ huynh học sinh các lớp tham gia hướng dẫn, tuyên truyền, nhắc nhở để phụ huynh học sinh lớp mình thực hiện đúng cam kết. Nhà trường nghiêm túc triển khai các biện pháp thực hiện công tác ATANTH.

Hướng dẫn, tổ chức cho học sinh khối 3, 4, 5 trực nhật lớp; chăm sóc cây xanh trong trường,... nhằm hình thành ở các em những phẩm chất của người lao động mới.

Nhà trường đề nghị được tổ chức dạy kỹ năng sống cho học sinh với đơn vị liên kết nếu được sự cho phép của UBND TPHP, sự đồng thuận của phụ huynh học sinh .

Phối hợp với CMHS xây dựng Kế hoạch tổ chức cho học sinh trải nghiệm trong hoặc ngoài nhà trường: Dự kiến 2 lần/ năm, báo cáo, xin phê duyệt của phòng GD&ĐT.

Đẩy mạnh các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, sinh hoạt Đội, Sao nhi đồng,... tạo được nhiều sân chơi trí tuệ theo phương châm "Học mà vui, vui mà học" cho học sinh.

Khuyến khích việc tổ chức các hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngàytheo nhu cầu, sở thích của học sinh. Trong khoảng thời gian từ sau giờ học chính thức cho đến thời điểm được cha mẹ học sinh đón; căn cứ vào nhu cầu, sở thích của học sinh và nguyện vọng của cha mẹ học sinh, nhà trường tổ chức các hoạt động dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ hoặc sử dụng cơ sở vật chất của nhà trường để học sinh vui chơi, giải trí. Việc tổ chức hoạt động sau giờ học chính thức trong ngày dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ phải đảm bảo đúng quy định về tài chính, công khai, minh bạch và được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

*- Tổ chức bán trú*

Xây dựng kế hoạch tổ chức bán trú với nội dung, hình thức linh hoạt phù hợp điều kiện thực tế, trên cơ sở thống nhất, tự nguyện của học sinh, cha mẹ học sinh và theo các quy định, hướng dẫn của cơ quan quản lý, báo cáo cấp theo thẩm quyền (*Tiếp tục tổ chức bán trú cho học sinh như năm học 2024-2025)*. Lựa chọn các nhà cung ứng thực phẩm đảm bảo rõ nguồn gốc và vệ sinh an toàn thực phẩm cho bếp ăn bán trú. Cử cán bộ quản lý, nhân viên tham gia tập huấn về vệ sinh an toàn thực phẩm.

Tiếp tục làm tốt công tác tuyên truyền trong phụ huynh về công tác bán trú của nhà trường; thành lập ban giám sát công tác bán trú của phụ huynh học sinh, tập huấn kĩ năng giám sát cho phụ huynh tham gia. Kết hợp giữa việc đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, chất lượng bữa ăn với việc tổ chức các hoạt động linh hoạt, đa dạng như: xem phim, xem ti vi, đọc sách, sinh hoạt văn nghệ, tham gia các trò chơi dân gian… trước và sau giờ nghỉ trưa trong thời gian giữa hai buổi học góp phần rèn luyện kỹ năng sống, đạo đức, tính kỷ luật, tự phục vụ, trách nhiệm, chia sẻ, yêu thương, giúp các em phát triển toàn diện về thể chất và năng lực.

Tổ chức ăn trưa bán trú bảo đảm các quy định về an toàn, vệ sinh thực phẩm, bảo đảm dinh dưỡng, sức khỏe cho học sinh. Nhà trường phấn đấu đạt tỷ lệ học sinh ăn bán trú 70% trở lên.

*- Giáo dục bơi*

Tiếp tục triển khai có hiệu quả Đề án “Giáo dục bơi cho học sinh tiểu học”. Nhà trường tuyên truyền và phối hợp chặt chẽ với phụ huynh học sinh để tăng cường việc dạy thực hành bơi cho học sinh, nhất là với học sinh lớp 3, 4, 5. Nhà trường đưa công tác Giáo dục bơi và kĩ năng phòng tránh đuối nước cho học sinh tiểu học làm một nhiệm vụ cụ thể trong Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học.

Năm học 2025 - 2026, nhà trường phấn đấu 100% học sinh được giáo dục bơi, được trang bị kỹ năng phòng tránh đuối nước, kỹ năng xử lí các trường hợp đuối nước (*phù hợp lứa tuổi*); trong đó có 60% học sinh khối lớp 3, 4, 5 được phối hợp tổ chức dạy bơi và biết bơi.

*- Tổ chức các hoạt động ngoài giờ học*

Các hoạt động giáo dục cho học sinh được tổ chức ngoài giờ học chính thức trong ngày là hoạt động theo nhu cầu, sở thích của học sinh, được thực hiện trong khoảng thời gian từ sau giờ học chính thức cho đến thời điểm được cha mẹ học sinh đón về nhà. Căn cứ vào nhu cầu, sở thích của học sinh, nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ hoặc sử dụng cơ sở vật chất của nhà trường (thư viện, sân chơi, …) nhằm tạo điều kiện để học sinh vui chơi, giải trí đảm bảo đúng quy định, được sự thống nhất, đồng thuận của học sinh, cha mẹ học sinh và phải được các cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4.1.7. Nâng cao hiệu quả phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và phương pháp, hình thức đánh giá

*- Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học*

Nhà trường quyết định các phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động giáo dục, dạy học, đáp ứng mục tiêu, yêu cầu, bảo đảm chất lượng, hiệu quả; vận dụng phù hợp những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến; tăng cường tổ chức thực hành trải nghiệm, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống; dạy học tích hợp các nội dung giáo dục ở cấp tiểu học linh hoạt với các hình thức tổ chức phù hợp theo kế hoạch giáo dục của nhà trường.

Chú trọng đổi mới sinh hoạt chuyên môn thông qua dự giờ, nghiên cứu bài học; nâng cao chất lượng xây dựng kế hoạch bài dạy (khuyến khích sử dụng kỹ thuật chuyển đổi số để tự động hóa quy trình xây dựng kế hoạch bài dạy, bài trình chiếu); tổ chức dạy học phát huy tính tự học, chủ động, sáng tạo của học sinh; tham khảo các bài giảng, kho học liệu số của Bộ GDĐT, các tiết dạy chuyên đề, các tiết dạy được đánh giá xuất sắc, sáng tạo trong Hội thi giáo viên dạy giỏi các cấp.

Thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục; ứng dụng công nghệ thông tin trong đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường.

*- Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức đánh giá*

Thực hiện đánh giá học sinh tiểu học theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

Thực hiện có hiệu quả đánh giá thường xuyên và đánh giá định kỳ. Thực hiện nghiêm túc việc xây dựng ma trận đề, ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra phục vụ cho đánh giá định kỳ.

Tiếp tục tổ chức tập huấn, hướng dẫn biên soạn đề và tổ chức thực hiện bài kiểm tra định kỳ cho các môn học theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT và Quyết định số 2904/QĐ-BGDĐT ngày 07/10/2022.

**5. Tổ chức các phong trào thi đua; nhân rộng điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt,…; xây dựng mô hình trường học tiêu biểu biểu điển hình, trường học hạnh phúc,…**

**5.1. Xây dựng thang điểm đánh giá thi đua**

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc *NĐ 91/2017NĐ-CP ngày 31/7/2017 của chính phủ Quy định chi tiết một số điều của luật thi đua, khen thưởng* và QĐ số 28/2018/QĐ-UBND ngày 08/11/2018 của UBND tỉnh Hải Dương ban hành theo qui định về thực hiện công tác thi đua-khen thưởng, hướng dẫn của Phòng GD thành phố. Trong thi đua nhà trường coi trọng hiệu quả thực chất, chống bệnh hình thức phô trương gây phản tác dụng trong giáo dục. Mọi sự đánh giá, bình xét đều được công khai, dân chủ tạo được niềm tin cho mọi thành viên trong nhà trường.

Ngay từ đầu năm học Ban thi đua nhà trường đã xây dựng chi tiết thang điểm thi đua, trên cơ sở đó các tổ bàn bạc, thảo luận chi tiết và đi đến thống nhất làm cơ sở cho việc bình xét trong suốt năm học. Việc xây dựng thang điểm đánh giá thi đua làm cơ sở để mỗi CBGV, đẩy mạnh các phong trào thi đua trong nhà trường. Bên cạnh đó cũng khuyến khích các thành viên tích cực, có nhiều xây dựng các phong trào của nhà trường, đặc biệt chất lượng giáo dục toàn diện của học sinh. Trên cơ sở các cá nhân tiêu tiêu biểu, nhân rộng điển hình trong toàn trường.

Phát động thi đua, đảm bảo đánh giá công bằng, công khai. Ghi nhận và biểu dương kịp thời thành tích của, mỗi cán bộ, GV, NV, học sinh trong nhà trường đạt được nhằm động viên, khuyến khích tinh thần sáng tạo trong lao động, học tập.

Căn cứ vào kế hoạch đề ra ngay từ đầu năm, Ban thi đua đã cụ thể hoá mục tiêu, chương trình công tác trong từng đợt thi đua.

**Một năm có 2 đợt thi đua lớn**:

Đợt 1: Từ đầu năm học đến - kết thúc HK I.

Đợt 2: Từ đầu kì 2 đến kết thúc năm học.

Mỗi đợt thi đua đều có nội dung thiết thực theo các chủ đề của năm học.

Sau mỗi đợt thi đua nhà trường đều có sơ kết, đánh giá, phân tích các mặt mạnh yếu, phân tích nguyên nhân để cá nhân và đơn vị khắc phục tồn tại yếu kém và phát huy ưu điểm.

Để bảo đảm tính dân chủ, công khai trong thi đua, Ban thi đua nhà trường họp từng đợt để đánh giá và đề ra phương hướng cho đợt thi đua tiếp theo. Trên cơ sở đó khen chê đúng người, đúng việc nhằm nâng cao chất lượng cũng như hiệu quả công việc *(có thang điểm đánh giá chi tiết kèm theo)*.

**5.2. Xây dựng mô hình trường học hạnh phúc**

5.2.1. Cơ sở vật chất

- Xây dựng cảnh quan nhà trường xanh - sạch - đẹp, trang trí thân thiện, khoa học và sáng tạo, phù hợp lứa tuổi.

- Kiện toàn cơ sở vật chất phù hợp với cấp học, phục vụ hiệu quả cho các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, học tập và trải nghiệm ngay trong nhà trường.

- Thực hiện chuyển đổi số mạnh mẽ, toàn diện và hiệu quả cao trong việc vận hành, quản lý, quản trị nhà trường.

- Thư viện trường đạt tiêu chuẩn thư viện Mức độ 1 trở lên, hướng tới xây dựng thư viện số. Hoạt động của thư viện phải thường xuyên, sáng tạo, hỗ trợ hiệu quả cho hoạt động dạy và học.

*5.2.2. Đội ngũ*

- Khuyến khích cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia các chương trình đào tạo nâng cao.

- Cán bộ quản lý, giáo viên chủ động, sáng tạo và sử dụng tốt CNTT trong công việc.

- Tổ chức bồi dưỡng chuyên đề sáng tạo, hiệu quả, thiết thực và được nhân rộng trong quản lý/hoạt động chuyên môn của nhà trường.

5.*2.3. Chất lượng giáo dục*

- Tăng cường tổ chức day - học tiếng Anh bằng nhiều hình thức. Phấn đấu 80% học sinh có khả năng giao tiếp tiếng Anh cơ bản.

- Học sinh có kỹ năng tự phục vụ, tự bảo vệ, phối hợp và chia sẻ để giải quyết một số tình huống trong cuộc sống. Biết yêu thương bản thân, gia đình, cộng đồng; thực hiện tốt 5 điều Bác Hồ dạy; thể hiện tình yêu quê hương đất nước bằng hành động thiết thực.

- Quan tâm tổ chức các hoạt động trải nghiệm với các địa danh lịch sử tại địa phương.

- Môi trường học tập luôn được an toàn về thể chất, tinh thần; trường học không có tệ nạn xã hội và bạo lực học đường.

**IV**. **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Phân công nhiệm vụ**

**Ban Giám hiệu**

- Xây dựng kế hoạch chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ năm học 2025 - 2026. Tổ chức thực hiện nghiêm túc kế hoạch năm học. Hàng tháng có đánh giá, rút kinh nghiệm việc thực hiện kế hoạch và triển khai nhiệm vụ tháng tiếp theo. Bổ sung kế hoạch công tác theo tình hình cụ thể và sự chỉ đạo của các cấp quản lý.

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch năm học của các bộ phận và cá nhân.

- Báo cáo việc thực hiện kế hoạch tháng, công tác kiểm tra nội bộ; báo cáo sơ kết học kì I, tổng kết năm học về Phòng Giáo dục Thành phố theo kế hoạch.

**Các tổ CM và các tổ chức đoàn thể, các bộ phận trong nhà trường**

- Tổ chức quán triệt và tổ chức thực hiện kế hoạch năm học tới tất cả cán bộ giáo viên, nhân viên của tổ, bộ phận mình phụ trách.

- Căn cứ kế hoạch của nhà trường, nghiên cứu, cụ thể hoá, xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ chuyên môn, của các tổ chức đoàn thể và tổ chức thực hiện kế hoạch đã xây dựng. Kiểm tra việc thực hiện kế hoạch của cán bộ giáo viên, nhân viên thuộc tổ, bộ phận phụ trách.

- Báo cáo việc thực hiện Kế hoạch tháng về nhà trường vào ngày 23 hàng tháng.

**Cán bộ giáo viên, nhân viên nhà trường**

Nghiên cứu kỹ kế hoạch, cụ thể hóa vào kế hoạch công tác của từng bộ phận phụ trách và cá nhân, thực hiện kế hoạch năm học 2025 - 2026 nghiêm túc, có hiệu quả.

Trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ giáo dục, nếu có những vấn đề khó khăn cần giải quyết, các đồng chí tổ trưởng chuyên môn, cá nhân cán bộ giáo viên, nhân viên trực tiếp phản ánh về Ban giám hiệu nhà trường để nhà trường chỉ đạo kịp thời./.

1. **Kế hoạch cụ thể từng tháng** *(có phụ lục kèm theo)*

| **Ngày tựu trường** | **Ngày khai giảng** | **Ngày bắt đầu HK I** | **Ngày kết thúc HK I** | **Ngày bắt đầu HK II** | **Ngày kết thúc HK II** | **Kết thúc năm học** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 25/8/2025  (Khối 1) | 05/9/2025 | 08/9/2025 | 09/01/2026 | 12/01/2026 | Trước ngày 22/5/2026 | Trước ngày 30/5/2026 |
| 29/8/2025  (Khối 2, 3, 4, 5) | 05/9/2025 | (Gồm 18 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác). | | (Gồm 17 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác). | |  |

- Xét công nhận hoàn thành chương trình tiểu học trước ngày 30/6/2026.

- Hoàn thành tuyển sinh vào lớp 1 trước ngày 31/7/2026.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **TM NHÀ TRƯỜNG**  **HIỆU TRƯỞNG**    **NGUYỄN THỊ HIỀN**  **LÃNH ĐẠO CẤP TRÊN PHÊ DUYỆT** |
|  |  |